

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	Mã SV	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm
1	31241027681	Đoàn Uyên Phương	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	6.9	6.9	Không thay đổi
2	31241020439	Huỳnh Ánh Nguyệt Minh	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	7.7	7.7	Không thay đổi
3	31241022075	Ngô Trần Kim Anh	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	6.7	6.7	Không thay đổi
4	31241027336	Nguyễn Ngọc Thy Linh	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	7	7	Không thay đổi
5	31241022522	Lâm Nguyễn Yến Vy	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	6.7	6.7	Không thay đổi
6	31231020515	Lê Hoàng Khôi	Tiếng anh lĩnh vực kinh doanh	6.8	6.8	Không thay đổi
7	89243020025	Nguyễn Đặng Thị Phương Thảo	Kế toán công	3	3	Không thay đổi
8	86244020298	Trần Ngọc Duy Phương	Kế toán công	3	3	Không thay đổi
9	35241022122	Phan Thị Hồng Nhung	Kiểm toán căn bản	4.3	4.3	Không thay đổi
10	HCMVB120211264	Hà Đặng Thái Phong	Kiểm toán căn bản	3.5	3.5	Không thay đổi
11	31241023347	Cao Việt Thy	Kinh tế chính trị Mác Lênin	7	7	Không thay đổi
12	31241027044	Võ Lê Như Quỳnh	Triết học Mác Lênin	8	8	Không thay đổi
13	31241024917	Vũ Đặng Khánh My	Triết học Mác Lênin	4	4	Không thay đổi
14	31241020133	Nguyễn Bảo Châu	Kinh tế chính trị Mác Lênin	7.5	7.5	Không thay đổi
15	31241021721	Võ Trần Quỳnh Anh	Kinh tế chính trị Mác Lênin	7.5	7.5	Không thay đổi
16	31241023385	Đỗ Gia Hân	Kinh tế chính trị Mác Lênin	7.5	7.5	Không thay đổi
17	524202281395	Nguyễn Thanh Liêm	Kinh tế vĩ mô	5	5	Không thay đổi
18	524202281395	Nguyễn Thanh Liêm	Triết học Mác Lênin	2	2	Không thay đổi
19	31241022075	Ngô Trần Kim Anh	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	6	Không thay đổi
20	31241028272	Tạ Ngọc Cường	Kinh tế chính trị Mác Lênin	6	6	Không thay đổi
21	31241020039	Lê Ngọc Diễm Quỳnh	Kinh tế chính trị Mác Lênin	8.5	8.5	Không thay đổi
22	31241027364	Lê Thị Quỳnh Như	Toán dành cho kinh tế và quản trị	6	6	Không thay đổi
23	31241024436	Trương Quỳnh Như	Toán dành cho kinh tế và quản trị	8	8	Không thay đổi

24	33231020116	Nguyễn Ngọc Thạch	Hình thái cú pháp học	3.9	4	GV cộng nhâm
----	-------------	-------------------	-----------------------	-----	---	--------------

Số công văn
589
588
590
591
568
587
612
595
592
575
563
565
566
581
581
581
583
604
605
605
606
598
599

